

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HÒA
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số:05a/2023/HNGĐ-ST
Ngày 14 tháng 4 năm 2023
“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con
khi ly hôn”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HÒA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ Xuân Quyền**

Các Hội thẩm nhân dân : 1. Ông **Đậu Đức Đông**
2. Ông **Ngô Sỹ Lượng**

-Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị An** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngân** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 116/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2022, về tranh chấp “Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số:08/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2023/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Hà Thị H**, sinh năm: 1982 (Có mặt)

Trú tại: Xóm X, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An

2. *Bị đơn:* Anh **Lê Thanh T**, sinh năm: 1974 (vắng mặt)

Trú tại: Khối T, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 17/11/2022 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hà Thị H thống nhất trình bày như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh **Lê Thanh T** kết hôn vào ngày 22 tháng 7 năm 2014 tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân giữa chị và anh T được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Tuy nhiên sau khi kết hôn chị và anh T sống với nhau không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T đánh đập chị và con riêng của chị, rượu chè không lo làm ăn nên chị và anh T thường xuyên xảy ra cãi vã. Mâu thuẫn giữa chị và anh T đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả, do không thể chung sống với nhau được nữa nên chị và anh T đã

sống ly thân từ cuối năm 2020 cho đến nay. Nay chị thấy không còn tình cảm với anh T nữa, chị và anh Tuấn không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên chị nhất quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có hai con chung gồm Lê Quyên A , sinh ngày 04/6/2015 và Lê Hà Thùy A1, sinh ngày 22/12/2016. Chị và anh T không nhận nuôi con nuôi. Trước khi chị và anh T kết hôn thì chị và anh T đều có có riêng và đã được giải quyết theo bản án, quyết định của Tòa án. Nay ly hôn chị xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung của chị và anh T, chị không yêu cầu anh Tuấn cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản: Chị và anh T không có tài sản chung, không có tài sản cho ai vay cũng như không vay nợ ai tài sản gì nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý, giấy triệu tập cho anh T. Tuy nhiên anh T không có mặt, vì vậy không lấy được lời khai, ý kiến của anh T đối với yêu cầu của chị H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ xác minh, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Đúng thành phần, đúng quy định từ khi mở phiên toà cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Việc tuân theo pháp luật của đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật, không có mặt tại Tòa án.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Hà Thị H được ly hôn với anh Lê Thanh T

Về nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cho chị Hà Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung của chị H và anh T là Lê Quyên A , sinh ngày 04/6/2015 và Lê Hà Thùy A1, sinh ngày 22/12/2016 cho đến khi các con chung trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hà Thị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về chia tài sản: Chị Hà Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Hà Thị H phải chịu toàn bộ án phí LHST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Chị Hà Thị H yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã T giải quyết ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn với anh Lê Thanh T có hộ khẩu thường trú tại khối T, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Nên căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Anh Lê Thanh T đã được Tòa án triệu tập phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của BLTTDS quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung*:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Hà Thị H và anh Lê Thanh T đăng ký kết hôn vào ngày 22/7/2014 tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An, hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Do đó hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp.

Xét về nguyên nhân mâu thuẫn, yêu cầu ly hôn của chị H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo chị H nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị H và anh T là do anh T thường xuyên đánh đập chị và con riêng của chị, rượu chè bê tha, không lo làm ăn nên vợ chồng sống với nhau không hạnh phúc, hiện hai bên đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương được biết chị H và anh T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, địa phương đã hòa giải, can thiệp nhiều lần nhưng không có kết quả. Mặt khác trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập cho anh T nhiều lần và anh T đã nhận giấy triệu tập nhưng không có mặt tại Tòa án. Tại các phiên tòa anh T đều vắng mặt, điều đó thể hiện anh T để mặc, không tìm được biện pháp để đoàn tụ. Tại phiên tòa chị H nhất quyết xin được ly hôn, vì chị không thể tiếp tục chung sống với anh T được nữa. Điều đó chính tỏ rằng mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị H được ly hôn với anh T là phù hợp.

2.2. *Về nuôi con chung*: Chị Hà Thị H và anh Lê Thanh T có hai con chung gồm: Lê Quyên A, sinh ngày 04/6/2015 và Lê Hà Thùy A1, sinh ngày 22/12/2016, chị và anh T không nhận nuôi con nuôi, trước khi kết hôn chị H và anh T đều có con riêng tuy nhiên con riêng đã được giải quyết nên không xem xét.

Nay ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung của chị và anh T, chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập họp lệ cho anh T nhưng anh T không có mặt, tại phiên tòa anh T vắng mặt không có lý do, vì vậy không thể hiện được ý kiến, nguyện vọng của anh T về việc nuôi con chung. Thấy rằng chị H có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cho chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung của chị H và anh T.

2.3. *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị Hà Thị H không yêu cầu anh Lê Thanh T cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.4. *Về chia tài sản*: Chị Hà Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về án phí*: Chị Hà Thị H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chị H phải chịu án phí LHST theo quy định tại khoản 4 Điều 147 BLTTDS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; các Điều 238; 266; 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Hà Thị H được ly hôn với anh Lê Thanh T.

2. *Về nuôi con chung*:

2.1. Giao cho chị Hà Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung của chị H và anh T là Lê Quyên A, sinh ngày 04/6/2015 và Lê Hà Thùy A1, sinh ngày 22/12/2016 cho đến khi con chung trưởng thành.

Chị Hà Thị H không yêu cầu anh Lê Thanh T phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.2. Anh Lê Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về chia tài sản*: Chị Hà Thị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về án phí*: Chị Hà Thị H phải chịu 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) mà chị H đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0008673 ngày 21/11/2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An (chị H đã nộp đủ tiền án phí).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 [Luật thi hành án dân sự](#), người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- UBND xã Nghĩa Liên, huyện Nghĩa Đàn, Nghệ An
(để ghi vào sổ hộ tịch, giấy CNKH số 22 ngày 22/7/2014);
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Xuân Quyền

